

KEY CHALLENGES IN DEPLOYING OFFSHORE WIND AND SOLAR POWER

THÁCH THỨC CHÍNH KHI TRIỂN KHAI ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI

Ngu Truong, Managing Partner
Trang Nguyen, Senior Associate
Kien Doan, Associate
Phuong Le, Intern

Takeaways Tiêu điểm

- (1) **Electricity prices are unclear, and cash flow is blocked.** Offshore wind power has no price framework, solar power faces the risk of collecting FIT; the financial model loses its “bankability”, capital costs increase.
Giá điện chưa rõ ràng, dòng tiền tắc nghẽn. Điện gió ngoài khơi chưa có khung giá, điện mặt trời đối mặt nguy cơ truy thu FIT; mô hình tài chính mất tính “bankable”, chi phí vốn tăng cao.
- (2) **Transmission infrastructure is overloaded, and projects are “shelved”.** Transmission networks from areas with large renewable energy potential have not been upgraded in time, while underground power line and cable planning is still lacking in synchronization; as a result, both solar and wind power, although completed, still have to cut output or operate at a low level, wasting resources and reducing investment efficiency.
Hạ tầng truyền tải quá tải, dự án “đắp chiếu”. Mạng lưới truyền tải từ các vùng có tiềm năng năng lượng tái tạo lớn chưa được nâng cấp kịp thời, trong khi quy hoạch đường dây và cáp ngầm vẫn thiếu đồng bộ; kết quả là cả điện mặt trời lẫn điện gió, dù đã hoàn thiện, vẫn phải cắt giảm sản lượng hoặc vận hành cầm chừng, gây lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả đầu tư.
- (3) **Overlapping procedures between specialized laws.** Investors must “run” through many land - investment - construction - electricity hubs; post-audit checks cause hundreds of COD projects to still be suspended from payment, reducing market confidence.
Thủ tục chồng chéo giữa các luật chuyên ngành. Nhà đầu tư phải “chạy” nhiều đầu mối đất đai – đầu tư – xây dựng – điện lực; rà soát hậu kiểm khiến hàng trăm dự án đã COD vẫn treo thanh toán, làm sụt niềm tin thị trường.
- (4) **Offshore wind power lacks a legal corridor throughout the project life cycle.** There is no process for assigning sea areas, PPA/CfD standards, offshore EIA regulations, transmission cost sharing mechanism; the COD target of 6 – 17 GW in the period of 2030 – 2035 is at risk of being delayed.
Điện gió ngoài khơi thiếu hành lang pháp lý trọn vòng đời dự án. Chưa có quy trình giao khu vực biển, chuẩn PPA/CfD, quy định EIA ngoài khơi, cơ chế chia sẻ chi phí truyền tải; mục tiêu COD 6 – 17 GW giai đoạn 2030 – 2035 có nguy cơ chậm.
- (5) **The ability to mobilize capital is narrowing.** Domestic banks are tightening credit, international institutions require long-term price commitments and risk guarantees; capital flows are shifting to markets with more stable legal status.
Khả năng huy động vốn thu hẹp. Ngân hàng trong nước siết tín dụng, định chế quốc tế yêu cầu cam kết giá dài hạn và bảo lãnh rủi ro; dòng vốn đang dịch chuyển sang thị trường có pháp lý ổn định hơn.

Although the planning has been expanded and a series of new electricity policies have been issued, the actual implementation process still faces many barriers, making it difficult for green energy enterprises to put projects into operation. The market is in a “waiting” state – waiting for detailed instructions, waiting for investment risk sharing mechanisms – causing many enterprises, despite having fully prepared resources and technology, to postpone or adjust their strategies.

Mặc dù quy hoạch đã được nói rộng và hàng loạt chính sách điện mới đã ban hành, quá trình triển khai thực tế vẫn vấp phải nhiều rào cản khiến doanh nghiệp năng lượng xanh khó đưa dự án vào vận hành. Thị trường đang trong trạng thái “chờ đợi” – chờ hướng dẫn chi tiết, chờ cơ chế chia sẻ rủi ro đầu tư – khiến không ít doanh nghiệp, dù đã chuẩn bị đầy đủ nguồn lực và công nghệ, phải tạm hoãn hoặc điều chỉnh chiến lược.

This article analyzes the main groups of challenges that renewable energy businesses are facing today.

Bài viết này phân tích những nhóm thách thức chủ yếu mà doanh nghiệp năng lượng tái tạo đang đối mặt hiện nay.

1. Common difficulties of wind and solar power ***Khó khăn chung của điện gió và điện mặt trời***

Although the Power Plan VIII sets high expectations for renewable energy, especially wind and solar power, in reality, both types are facing a series of systemic and cross-sectoral barriers.

Mặc dù Quy hoạch điện VIII đặt ra kỳ vọng lớn đối với năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và điện mặt trời, nhưng trên thực tế, cả hai loại hình này đang cùng đối mặt với hàng loạt rào cản mang tính hệ thống và liên ngành.

¹ The Ministry of Industry and Trade has just approved the electricity generation price framework for onshore and nearshore wind power according to Decision 1508/QĐ-BCT dated May 30, 2025.

Bộ Công thương mới chỉ thông qua khung giá phát điện cho điện gió trên đất liền và điện gió gần bờ theo Quyết định 1508/QĐ-BCT ngày 30/05/2025.

- a. **Lack of a clear and transparent electricity price mechanism:**
To date, the Ministry of Industry and Trade has not approved the electricity generation price framework for offshore wind power projects. For solar power, a series of power plants or parts of power plants are still waiting for an official decision from the Government and the Ministry of Industry and Trade on the possibility of recovering the preferential FIT amount they have enjoyed, through the mechanism of offsetting payment for electricity purchases. The reason stems from the fact that these projects have not yet obtained a document on acceptance of construction completion before being put into commercial operation (power generation).

Thiếu một cơ chế giá điện rõ ràng và minh bạch: Đến nay, Bộ Công thương chưa phê duyệt khung giá phát điện cho các dự án điện gió ngoài khơi.¹ Đối với điện mặt trời, hàng loạt nhà máy hoặc phần nhà máy điện vẫn đang mòn mỏi chờ quyết định chính thức từ Chính phủ và Bộ Công thương về khả năng truy thu khoản FIT ưu đãi đã được hưởng, thông qua cơ chế bù trừ thanh toán tiền mua điện. Nguyên nhân xuất phát từ việc các dự án này chưa đạt được văn bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng trước khi đưa vào vận hành thương mại (phát điện).

The delay in issuing the offshore wind power price framework and the risk of collecting the solar FIT are squeezing the cash flow of projects, reducing their ability to repay debt and causing capital costs to escalate due to the loss of the “bankable” standard. As a result, many projects have had to temporarily stop construction, breaking the EPC contract milestone, incurring equipment maintenance costs, and increasing compensation risks. The impact spreads to the supply chain as local contractors,

equipment manufacturers and workers lose orders, and local budgets suffer revenue shortfalls. At the system level, “standing idle” renewable capacity forces EVN to increase the mobilization of high-cost thermal power or import electricity, increasing system costs and increasing CO₂ emissions. In addition, the risk of retroactive policy litigation makes the legal environment inconsistent, leading to a higher country risk coefficient. All these developments have slowed down the progress towards achieving the green energy transition target in the Power Plan VIII, hindered new capital flows into clean technology and undermined market confidence.

Việc chậm ban hành khung giá điện gió ngoài khơi và nguy cơ truy thu giá FIT ở điện mặt trời đang bóp nghẹt dòng tiền của các dự án, làm suy giảm khả năng trả nợ và khiến chi phí vốn leo thang do mất chuẩn “bankable”. Hệ quả là nhiều công trình phải tạm dừng thi công, phá vỡ mốc hợp đồng EPC, phát sinh chi phí bảo quản thiết bị, đồng thời đẩy rủi ro bồi thường lên cao. Tác động lan tỏa tới chuỗi cung ứng khi các nhà thầu, nhà sản xuất thiết bị và lao động địa phương mất đơn hàng, còn ngân sách địa phương hụt thu. Trên bình diện hệ thống, công suất tái tạo “đứng chờ” buộc EVN tăng huy động nhiệt điện chi phí cao hoặc nhập khẩu điện, làm đội chi phí hệ thống và gia tăng phát thải CO₂. Thêm vào đó, nguy cơ kiện tụng về chính sách hồi tố khiến môi trường pháp lý bị đánh giá thiếu nhất quán, kéo theo hệ số rủi ro quốc gia cao hơn. Tất cả diễn biến này dồn lại làm chậm tiến độ đạt mục tiêu chuyển dịch năng lượng xanh trong Quy hoạch điện VIII, kìm hãm dòng vốn mới vào công nghệ sạch và làm suy giảm niềm tin của thị trường.

- b. Power transmission infrastructure continues to be a serious bottleneck.** Areas with great potential for renewable energy such as the Central Highlands, the South Central Coast or coastal areas often do not have a grid system capable of receiving and transmitting the generated electricity. Many power projects have been completed and are ready to connect to the grid but have not

yet been able to operate at full capacity because the grid is overloaded or the connection lines have not been completed. Meanwhile, investment and expansion of the transmission system have not kept pace with the development of power projects from the private sector.

Cơ sở hạ tầng truyền tải điện tiếp tục là một điểm nghẽn trầm trọng. *Những khu vực có tiềm năng lớn về năng lượng tái tạo như Tây Nguyên, Nam Trung Bộ hay vùng ven biển thường không có hệ thống lưới điện đủ khả năng tiếp nhận và truyền tải điện năng được tạo ra. Nhiều dự án điện đã xây dựng xong và sẵn sàng hòa lưới nhưng vẫn chưa thể vận hành đầy đủ công suất vì lưới điện quá tải hoặc chưa hoàn thiện đường dây đấu nối. Trong khi đó, việc đầu tư và mở rộng hệ thống truyền tải lại không bắt kịp tốc độ phát triển dự án điện từ phía tư nhân.*

At the Ninh Thuan - Binh Thuan solar power cluster, the Trung Nam - Thuan Nam plant with a capacity of 450 MW has only mobilized 278 MW due to grid overload, the remaining 172 MW has not been paid for temporarily. In the Central Highlands, the 400 MW Ea Nam wind farm, despite having installed all 84 turbines, has continued to cut capacity because the 220/500 kV Pleiku – Doc Soi transmission line is overloaded, leading to billions of kWh of renewable energy having to be discharged. In Ca Mau, out of a total of 1,000 MW of completed wind power, only 100 MW was able to connect to the grid before the FIT deadline; the rest is “shelved” because there is no transmission line to clear it. The slow progress of key transmission projects, especially the 500 kV Van Phong – Vinh Tan transmission line, has prolonged bottlenecks and forced many plants to operate below their design capacity.

Tại cụm điện mặt trời Ninh Thuận – Bình Thuận, nhà máy Trung Nam – Thuận Nam công suất 450 MW chỉ được huy động 278 MW do lưới quá tải, phần 172 MW còn lại tạm thời chưa được thanh toán. Ở Tây Nguyên, trang trại gió Ea Nam 400 MW dù đã lắp đủ 84 tua-bin vẫn liên tục cắt giảm công suất vì đường dây

220/500 kV Pleiku – Đốc Sỏi quá tải, dẫn tới hàng tỉ kWh năng lượng tái tạo phải xả bỏ. Tại Cà Mau, trong tổng 1 000 MW điện gió đã hoàn thành, chỉ 100 MW kịp hòa lưới trước thời hạn FIT; phần còn lại “đắp chiếu” vì chưa có đường dây giải tỏa. Việc chậm tiến độ các dự án truyền tải xương sống, đặc biệt là đường dây 500 kV Vân Phong – Vĩnh Tân, kéo dài điểm nghẽn và buộc nhiều nhà máy phải vận hành dưới công suất thiết kế.

- c. **Inconsistency in the application of laws and investment procedures:** The current regulatory system has many overlaps, putting investors in a “dilemma”: if they do not wait for new instructions but stop the project, all capital and effort will be considered lost; and if they continue to wait, they do not know how long they will have to wait, while costs increase every day, large customers are impatiently waiting to sign the DPPA and EPC contractors are stuck in construction progress.

Sự thiếu nhất quán trong việc áp dụng pháp luật và thủ tục đầu tư: Hệ thống quy định hiện nay có nhiều chồng chéo, đẩy nhà đầu tư vào thế “tiến thoái lưỡng nan”: nếu không chờ hướng dẫn mới mà dừng dự án thì toàn bộ vốn và công sức coi như mất trắng; còn nếu tiếp tục chờ, họ không biết phải đợi đến bao giờ, trong khi chi phí đội lên từng ngày, khách hàng lớn nóng ruột chờ ký DPPA và các nhà thầu EPC bị treo tiến độ thi công.

For example, Decree 57/2025 (Article 6) does not restrict rooftop solar power from participating in the DPPA model via a private line, but many projects are still denied investment registration certificates on the grounds that industrial parks do not have the “power generation” industry. In fact, the licensing authority believes that rooftop solar power must be deployed according to the self-production - self-consumption mechanism under Decree 58/2025. However, Decree 58/2025 stipulates that the buyer of surplus electricity is EVN, while Decree 61/2025 allows rooftop solar power projects that produce and consume electricity themselves to sell surplus electricity through a separate grid,

which means they can participate in DPPA. This inconsistency confuses investors, who are both concerned about legal risks and have to bear the cost of delayed progress.

Chẳng hạn, Nghị định 57/2025 (Điều 6) không hạn chế điện mặt trời mái nhà tham gia mô hình DPPA qua đường dây riêng, nhưng nhiều dự án vẫn bị từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với lý do khu công nghiệp không có ngành nghề “phát điện”. Thực tế, cơ quan cấp phép cho rằng điện mặt trời mái nhà phải triển khai theo cơ chế tự sản xuất – tự tiêu thụ dưới Nghị định 58/2025. Tuy nhiên, Nghị định 58/2025 lại quy định bên mua điện dư là EVN, trong khi Nghị định 61/2025 cho phép dự án điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được bán điện dư qua lưới riêng, tức ghi nhận khả năng tham gia DPPA. Sự bất nhất này khiến nhà đầu tư bối rối, vừa lo ngại rủi ro pháp lý, vừa phải gánh chi phí chậm tiến độ.

In short, wind power and solar power in Vietnam are sharing a series of structural difficulties. Without drastic, systematic and synchronous solutions, especially consistent from the central to local levels, the target of renewable energy growth according to Power Plan VIII will be very difficult to achieve in a substantial and sustainable manner.

Tóm lại, điện gió và điện mặt trời tại Việt Nam đang cùng chia sẻ một loạt khó khăn mang tính cấu trúc. Nếu không có giải pháp tháo gỡ quyết liệt, bài bản và đồng bộ, đặc biệt là nhất quán từ cấp Trung ương tới địa phương, thì mục tiêu tăng trưởng năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII sẽ rất khó thực hiện một cách thực chất và bền vững.

2. Difficulties of offshore wind power

Các khó khăn của điện gió ngoài khơi

Offshore wind power is considered the energy source with the most potential for sustainable development and the largest scale in Vietnam, especially in the coastal provinces of the Central region and the Mekong Delta. However, this is also the type that is facing the most legal and technical barriers in current renewable energy projects.

Điện gió ngoài khơi được xem là nguồn năng lượng có tiềm năng phát triển bền vững và quy mô lớn nhất tại Việt Nam, đặc biệt là ở các tỉnh ven biển miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, đây cũng là loại hình đang gặp nhiều rào cản pháp lý và kỹ thuật nhất trong các dự án năng lượng tái tạo hiện nay.

- a. **Lots of potential but stuck in legal issues:** One of the biggest obstacles is the lack of a detailed legal corridor for offshore wind power development. Up to now, although there are some basic regulations in Decree 58/2025, Vietnam has not yet issued specific detailed regulations on project implementation for this type. A key barrier to offshore wind power today is **the lack of a detailed legal corridor for the entire project life cycle**. Decree 58/2025 only outlines general principles (offshore wind power survey, investment conditions, investor selection, project management and transfer), but there are no specific guidelines on the order of survey and assignment of sea areas, design-construction and maritime safety standards, specialized environmental impact assessment procedures, planning of deep-water ports for equipment assembly, no clear PPA/CfD form and formula for determining “reference price”, as well as risk guarantees and “one-stop” mechanisms between ministries and branches.

Nhiều tiềm năng nhưng mắc kẹt pháp lý: Một trong những vướng mắc lớn nhất là việc chưa có hành lang pháp lý chi tiết cho phát triển điện gió ngoài khơi. Tới hiện tại, dù đã có một số quy định cơ bản tại Nghị định 58/2025, Việt Nam vẫn chưa ban hành các quy định chi tiết cụ thể về việc triển khai dự án cho loại hình này. Một rào cản then chốt của điện gió ngoài khơi hiện nay là **thiếu hành lang pháp lý chi tiết cho toàn bộ vòng đời dự án**. Nghị định 58/2025 chỉ phác thảo các nguyên tắc chung (khảo sát điện gió ngoài khơi, điều kiện đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, quản lý và chuyển nhượng dự án), song chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trình tự khảo sát và giao khu vực biển, tiêu chuẩn thiết kế-xây dựng và an toàn hàng hải, quy trình đánh giá tác động môi

trường chuyên biệt, quy hoạch cảng nước sâu phục vụ lắp ráp thiết bị, chưa có mẫu PPA/CfD và công thức xác định “giá tham chiếu” rõ ràng, cũng như bảo lãnh rủi ro và cơ chế “một cửa” giữa các bộ, ngành.

Without the above regulations, investors cannot lock in financial models, sign EPC contracts or mobilize international capital, while local licensing agencies are confused because there is no unified basis. As a result, a series of projects, despite having completed preliminary wind surveys, are still "on hold", making the target of putting at least 6 GW of offshore wind power into operation in the 2030-2035 period according to Decision 768/QĐ-TTg difficult to achieve, while threatening the plan to increase total capacity to about 17 GW before 2035.

Thiếu những quy định nêu trên, nhà đầu tư không thể khóa mô hình tài chính, ký hợp đồng EPC hay huy động vốn quốc tế, trong khi cơ quan cấp phép địa phương lúng túng vì không có căn cứ thống nhất. Hậu quả là hàng loạt dự án, dù đã hoàn tất khảo sát gió sơ bộ, vẫn phải “nằm chờ”, khi ến mục tiêu đưa tối thiểu 6 GW điện gió ngoài khơi vào vận hành trong giai đoạn 2030 – 2035 theo Quyết định 768/QĐ-TTg trở nên khó đạt, đồng thời đe dọa kế hoạch nâng tổng công suất lên khoảng 17 GW trước năm 2035.

- b. **The electricity price framework for offshore wind power has not been approved** as mentioned above. This delay makes it impossible for investors to finalize financial plans, as well as negotiate PPA, the most important mechanism in any energy project. This is a major barrier, especially for foreign investors, who need a solid legal basis and clear capital recovery ability to disburse capital for multi-billion-dollar projects.

Khung giá điện cho điện gió ngoài khơi đến nay vẫn chưa được phê duyệt như đã nhắc tới ở phần trên. Sự chậm trễ này khiến các nhà đầu tư không thể chốt được phương án tài chính, cũng như chưa thể đàm phán PPA, cơ chế quan trọng nhất trong

mọi dự án năng lượng. Đây là một rào cản lớn, đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài, vốn cần có cơ sở pháp lý chắc chắn và khả năng hoàn vốn rõ ràng mới có thể giải ngân vốn cho các dự án quy mô hàng tỷ đô la.

- c. **High investment costs when the support mechanism is unclear** are also a major obstacle. According to statistics from the Vietnam Energy Association (VEA), the average investment rate of offshore wind power in Vietnam is up to VND93 billion/MW - about 2.5 times higher than onshore wind power and much higher than solar power. The lack of financial incentives, loan guarantee policies or risk insurance support makes it even more difficult for investors to raise capital.

Chi phí đầu tư cao khi chưa rõ cơ chế hỗ trợ cũng là một trở ngại lớn. Theo thống kê từ Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA), suất đầu tư trung bình của điện gió ngoài khơi tại Việt Nam lên đến 93 tỷ đồng/MW – cao gấp khoảng 2,5 lần điện gió trên bờ và cao hơn nhiều so với điện mặt trời. Việc thiếu các ưu đãi tài chính, chính sách bảo lãnh vay vốn hoặc hỗ trợ bảo hiểm rủi ro khiến nhà đầu tư càng khó khăn trong việc gọi vốn.

- d. **Connecting grid infrastructure for offshore wind power** is also a significant bottleneck. There is no specific planning for submarine cables from sea to shore in potential areas such as Bac Lieu, Soc Trang, Binh Thuan, etc. The national grid infrastructure in coastal areas has not been upgraded in time to receive large amounts of electricity, which can lead to a situation where power generation is then cut back, causing great waste.

Kết nối hạ tầng lưới điện cho điện gió ngoài khơi cũng đang là một điểm nghẽn đáng kể. Không có quy hoạch cụ thể nào cho các tuyến cáp ngầm từ biển vào bờ tại các khu vực tiềm năng như Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bình Thuận... Hạ tầng lưới điện quốc gia ở các khu vực ven biển lại chưa được nâng cấp kịp thời để tiếp nhận lượng điện lớn, có thể dẫn đến tình trạng phát điện rồi lại bị cắt giảm công suất, gây lãng phí lớn.

3. Difficulties of solar power Các khó khăn của điện mặt trời

Solar power was once the fastest-growing sector in Vietnam's energy industry in the 2019-2021 period, especially thanks to the preferential FIT price policy. However, since then, many unresolved issues have become serious obstacles to the further development of this type within the framework of Power Plan VIII.

Điện mặt trời từng là lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất trong ngành năng lượng Việt Nam giai đoạn 2019 - 2021, đặc biệt nhờ chính sách giá FIT ưu đãi. Tuy nhiên, từ sau thời điểm đó, nhiều vấn đề tồn đọng chưa được giải quyết đã và đang trở thành những lực cản nghiêm trọng cho sự phát triển tiếp theo của loại hình này trong khuôn khổ Quy hoạch điện VIII.

- a. **Consequences of the "hot" development period in the past.**

During the peak of adding solar power projects outside the planning in previous years, many projects had not completed legal documents, lacked construction permits, construction completion acceptance records or detailed environmental impact assessment reports. When the authorities reviewed, hundreds of projects were suspended from acceptance or payment; hundreds of projects had generated commercial electricity (COD) but still lacked the necessary legal procedures, so they were not fully paid. This financial loss not only weighs on investors but also undermines the reputation of the renewable energy industry, making it difficult for new projects to raise capital and close power purchase contracts.

Hệ lụy từ giai đoạn phát triển "nóng" trong quá khứ. Trong cao trào bổ sung dự án điện mặt trời ngoài quy hoạch những năm trước, nhiều dự án chưa kịp hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thiếu giấy phép xây dựng, biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết. Khi cơ quan chức năng rà soát, hàng trăm dự án bị tạm dừng nghiệm thu hoặc treo

thanh toán; hàng trăm dự án đã phát điện thương mại (COD) nhưng vẫn thiếu thủ tục pháp lý cần thiết, nên không được thanh toán đầy đủ. Thiệt hại tài chính này không chỉ đè nặng lên chủ đầu tư mà còn làm suy giảm uy tín của ngành năng lượng tái tạo, khiến các dự án mới khó huy động vốn và khó chốt hợp đồng mua bán điện.

b. Legal procedures for new projects were thought to be simplified but are increasingly complicated and inconsistent.

Legal procedures for new projects were expected to be “flattened”, but in reality they are increasingly complicated and inconsistent. Since the post-audit rounds, solar power projects that have completed COD but have not completed the procedures have had their payments suspended, creating a precedent that makes investors hesitant. At the same time, hundreds of projects that are submitting new applications have to go through many agencies, land, investment, construction, electricity, causing the licensing process to drag on, even though the Government has repeatedly directed to “remove it in the next quarter”. The overlap between specialized laws not only increases costs and slows down the development of solar power, but also erodes investors’ confidence in the legal environment of the renewable energy industry in Vietnam.

Thủ tục pháp lý cho các dự án mới tưởng được đơn giản hóa nhưng cũng ngày càng phức tạp và thiếu đồng bộ. Thủ tục pháp lý cho các dự án mới vốn được kỳ vọng sẽ được “làm phẳng”, nhưng trên thực tế lại ngày càng phức tạp và thiếu đồng bộ. Từ sau các đợt rà soát hậu kiểm, các dự án điện mặt trời hoàn thành COD nhưng chưa đủ thủ tục đã bị tạm treo thanh toán, tạo tiền lệ khiến nhà đầu tư dè dặt. Song song, hàng trăm dự án đang nộp hồ sơ mới phải chạy vòng qua nhiều đầu mối, đất đai, đầu tư, xây dựng, điện lực, khiến quy trình cấp phép kéo dài dù Chính phủ đã liên tục chỉ đạo “tháo gỡ trong quý tới”. Sự chông chéo giữa các luật chuyên ngành không chỉ làm đội chi phí và chậm tiến độ phát triển điện mặt trời, mà còn bào mòn niềm tin của nhà

đầu tư đối với môi trường pháp lý ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

c. Imbalance between capacity allocation and transmission infrastructure:

Solar power is mainly concentrated in provinces with high radiation such as Ninh Thuan, Binh Thuan, Dak Lak, Gia Lai, etc., where the grid system does not have enough capacity to absorb it. The rapid development in a short period of time has caused many areas to be overloaded with power lines and transformer stations. As a result, many projects have to suffer from “deflation”, meaning they cannot generate full capacity even though the system is completed and ready for operation. This seriously affects investment efficiency, causes great financial losses for investors and makes them hesitant to consider further investment in the coming period.

Mất cân đối giữa phân bổ công suất và hạ tầng truyền tải:

Điện mặt trời tập trung chủ yếu tại các tỉnh có bức xạ cao như Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai..., nơi hệ thống lưới điện lại không đủ năng lực hấp thụ. Việc phát triển ồ ạt trong thời gian ngắn khiến nhiều khu vực bị quá tải đường dây và trạm biến áp. Hệ quả là nhiều dự án phải chịu cảnh “giảm phát”, tức không thể phát hết công suất dù hệ thống đã hoàn thiện và sẵn sàng vận hành. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả đầu tư, gây thiệt hại tài chính lớn cho các chủ đầu tư và khiến họ e ngại khi xem xét đầu tư thêm trong giai đoạn tới.

d. Access to capital for solar power projects is also being narrowed:

after large-scale inspections and legal reviews, many domestic commercial banks have tightened their lending policies for this type. Meanwhile, international financial institutions require a level of transparency and long-term commitment (such as a 20-year PPA) that Vietnam has yet to provide. The lack of revenue guarantee mechanisms, risk sharing mechanisms or stable pricing frameworks has also slowed down capital flows, especially for large-scale solar power projects.

Khả năng tiếp cận vốn cho các dự án điện mặt trời cũng đang bị thu hẹp: sau các đợt thanh tra diện rộng và rà soát pháp lý, nhiều ngân hàng thương mại trong nước đã siết lại chính sách cho vay với loại hình này. Trong khi đó, các tổ chức tài chính quốc tế lại yêu cầu mức độ minh bạch và cam kết dài hạn (như PPA 20 năm) mà Việt Nam hiện vẫn chưa bảo đảm. Việc thiếu các cơ chế bảo lãnh doanh thu, cơ chế chia sẻ rủi ro hoặc khung giá ổn định cũng khiến dòng vốn bị chững lại, đặc biệt với các dự án điện mặt trời quy mô lớn.

4. Conclusion Kết luận

The current implementation of solar and offshore wind power policies is revealing potential policy risks and compliance costs that investors must take seriously. One after another, major wind power investors have withdrawn or temporarily withdrawn from the Vietnamese market, such as Ørsted or Equinor.

Thực tế triển khai các chính sách điện mặt trời và điện gió ngoài khơi hiện nay đang bộc lộ rõ những rủi ro chính sách và chi phí tuân thủ tiềm ẩn mà các nhà đầu tư buộc phải tính đến một cách nghiêm túc. Lần lượt các ông lớn đầu tư điện gió đã rút lui hoặc tạm rút lui khỏi thị trường Việt Nam như Ørsted hay Equinor.

When electricity price mechanisms and legal procedures are not yet completed synchronously, businesses are in a state of "waiting for policies", prolonging project preparati on time, increasing financial costs, and reducing investment efficiency. Each locality understands and applies the law in a different way, which further increases uncertainty, affecting capital flows, especially international capital, which requires a stable and predictable legal environment.

Khi các cơ chế về giá điện và quy trình pháp lý chưa được hoàn thiện đồng bộ, doanh nghiệp rơi vào thế “chờ chính sách”, kéo dài thời gian chuẩn bị dự án, tăng chi phí tài chính, và làm giảm hiệu quả đầu tư. Mỗi địa phương hiểu và áp dụng luật theo một cách khác nhau càng làm gia

tăng tính bất định, ảnh hưởng tới dòng vốn, nhất là vốn quốc tế, vốn đòi hỏi môi trường pháp lý ổn định và dự đoán được.

To unblock the market, the Government needs to: (i) issue a suitable offshore wind power price framework and transitional price mechanism for solar power; (ii) complete the legal framework for the entire project life cycle, from marine survey to operation and transfer; (iii) establish a “one-stop” process connecting ministries and sectors to shorten licensing time; (iv) prioritize upgrading transmission infrastructure according to the principle of “welcoming capacity first, developing sources later”; and (v) develop a risk guarantee package or revenue sharing fund to protect investors from policy fluctuations. Only with a synchronous and predictable reform roadmap can Vietnam turn its renewable energy potential into reality, ensure energy security and achieve its long-term emission reduction commitment.

Để khơi thông thị trường, Chính phủ cần: (i) ban hành khung giá điện gió ngoài khơi và cơ chế giá chuyển tiếp phù hợp cho điện mặt trời; (ii) hoàn thiện hành lang pháp lý trọn vòng đời dự án, từ khảo sát biển tới vận hành và chuyển nhượng; (iii) thiết lập quy trình “một cửa” liên thông giữa các bộ, ngành nhằm rút ngắn thời gian cấp phép; (iv) ưu tiên nâng cấp hạ tầng truyền tải theo nguyên tắc “đón công suất trước, phát triển nguồn sau”; và (v) xây dựng gói bảo lãnh rủi ro hoặc quỹ chia sẻ doanh thu để bảo vệ nhà đầu tư trước biến động chính sách. Chỉ với một lộ trình cải cách đồng bộ và dự đoán được, Việt Nam mới có thể biến tiềm năng năng lượng tái tạo thành hiện thực, bảo đảm an ninh năng lượng và đạt cam kết giảm phát thải dài hạn.



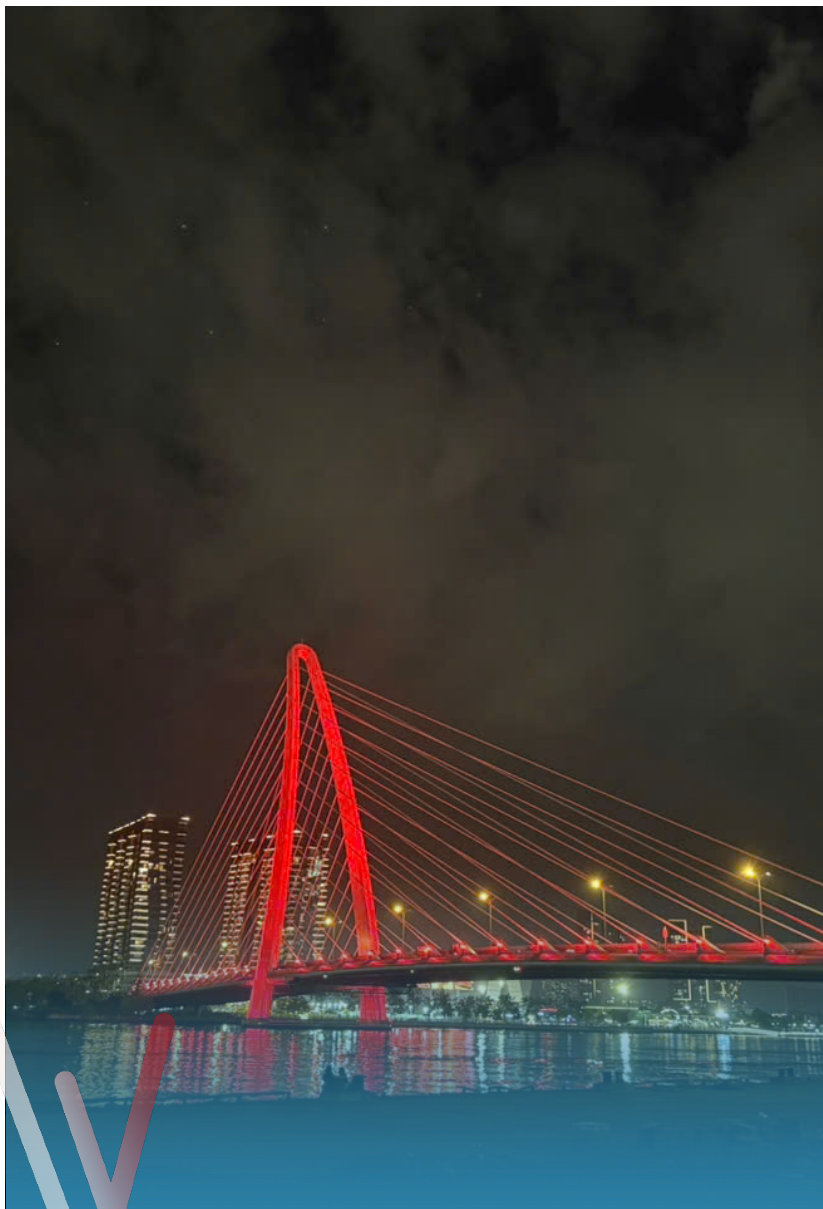
ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.



VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF: VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:



Youthful Zeal and
Seasoned Expertise
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge
and Practical Application
*Lý Thuyết Sâu Rộng và
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional
Standards and Deep
Local Insights
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with
Modern Technologies
*Giá Trị Truyền Thống và
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social
Contribution
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with
Structured Governance
*Thích Ứng Linh Hoạt
và Quản Trị Chặt Chẽ*

CONTACT US
LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Visit Our Website
Website

www.vil.asia

Visit Our LinkedIn
LinkedIn

<https://www.linkedin.com/company/vilasia/>

Call Us

Điện thoại

(+84)286.270.8696

Email Us

Email

partners@vil.asia

Meet Us in Person

Gặp mặt trực tiếp

Aqua 1, Vinhomes Golden River 2

Ton Duc Thang

District 1, HCMC, Vietnam

Aqua 1, Vinhomes Golden River 2

Tôn Đức Thắng

Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngu Truong

Managing Partner

ngutruong@vil.asia



Kien Doan

Associate

kiendoan@vil.asia



Trang Nguyen

Senior Associate

thuytrangnguyen@vil.asia